TRƯỜNG ĐH KIẾN TRÚC HÀ NỘI
HĐTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Cơ sở đào tạo	Ngành dự tuyển	Kết quả tuyển sinh	Đánh giá	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Anh	Nữ	07/02/2001	CKT22501	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	81.0	*Đạt*	
2	Hoàng Minh Dương	Nam	28/02/2001	CKT22502	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	75.0	*Đạt*	
3	Nguyễn Đức Hòa	Nam	21/05/2002	CKT22503	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	76.0	*Đạt*	
4	Vũ Quang Hưng	Nam	02/08/2000	CKT22504	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	69.0	*Đạt*	
5	Ngô Khánh Linh	Nữ	14/08/2001	CKT22505	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	81.0	*Đạt*	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	22/02/2000	CKT22506	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	80.0	*Đạt*	
7	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	20/10/2002	CKT22507	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	77.0	*Đạt*	
8	Nguyễn Kim Sơn	Nam	15/02/2001	CKT22508	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	78.0	*Đạt*	
9	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	01/10/1998	CKT22509	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	85.0	*Đạt*	
10	Vũ Văn Thiệu	Nam	28/03/1999	CKT22510	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	67.0	*Đạt*	
11	Trần Xuân Tùng	Nam	25/09/1986	CKT22511	ĐH Kiến trúc HN	Kiến trúc	70.0	*Đạt*	
12	Lê Huy Hiệp	Nam	20/04/2001	CQH22501	ĐH Kiến trúc HN	Quy hoạch vùng và đô thị	77.0	*Đạt*	
13	Vũ Ngọc Khánh	Nam	21/01/2000	CQH22502	ĐH Kiến trúc HN	Quy hoạch vùng và đô thị	76.0	*Đạt*	
14	Nguyễn Ngọc Sỹ	Nam	26/10/1991	CQH22503	ĐH Kiến trúc HN	Quy hoạch vùng và đô thị	74.0	*Đạt*	
15	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	25/05/1999	CQH22504	ĐH Kiến trúc HN	Quy hoạch vùng và đô thị	78.0	*Đạt*	
16	Hoàng Đình Vinh	Nam	21/11/1996	CQH22505	ĐH Kiến trúc HN	Quy hoạch vùng và đô thị	77.0	*Đạt*	
17	Đào Ngọc Anh	Nam	21/08/2000	CQL22505	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	68.6	*Đạt*	
18	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	31/10/1999	CQL22506	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	68.2	*Đạt*	
19	Đỗ Xuân Hiếu	Nam	30/08/2001	CQL22511	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	66.2	*Đạt*	
20	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	21/12/2001	CQL22512	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	67.6	*Đạt*	
21	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	31/07/1993	CQL22514	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	68.4	*Đạt*	
22	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	15/07/1994	CQL22515	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	71.6	*Đạt*	
23	Hà Thanh Hùng	Nam	09/02/2002	CQL22516	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	70.2	*Đạt*	
24	Nguyễn Đức Hướng	Nam	18/07/1999	CQL22517	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	67.6	*Đạt*	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Cơ sở đào tạo	Ngành dự tuyển	Kết quả tuyển sinh	Đánh giá	Ghi chú
25	Nguyễn Quang Huy	Nam	13/08/2001	CQL22518	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	66.0	Đạt	
26	Nguyễn Hoàng Long	Nam	16/06/2000	CQL22522	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	68.6	Đạt	
27	Nguyễn Thị Phương Mai	Nữ	24/12/1986	CQL22524	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	81.6	Đạt	
28	Nguyễn Viết Nhẫn	Nam	04/03/1998	CQL22525	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	67.6	Đạt	
29	Nguyễn Lã Đức Anh	Nam	21/05/2000	CQL22501	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	70.0	Đạt	
30	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	10/08/1996	CQL22502	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	71.6	Đạt	
31	Nguyễn Đăng Quốc Anh	Nam	18/06/2000	CQL22503	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	71.8	Đạt	
32	Đinh Phan Anh	Nam	16/12/2002	CQL22504	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	71.2	Đạt	
33	Đinh Tùng Dương	Nam	01/01/2000	CQL22507	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	77.2	Đạt	
34	Trần Hải Dương	Nam	14/11/2000	CQL22508	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	77.2	Đạt	
35	Phùng Quang Duyên	Nam	10/10/1993	CQL22509	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	75.0	Đạt	
36	Đồng Vũ Hải	Nam	01/05/2002	CQL22510	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	70.6	Đạt	
37	Dư Hải Hoa	Nữ	14/10/2002	CQL22513	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	73.8	Đạt	
38	Nguyễn Minh Khánh	Nam	03/06/2002	CQL22519	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	72.2	Đạt	
39	Uông Huy Khánh	Nam	06/06/2001	CQL22520	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	70.8	Đạt	
40	Lê Trung Kiên	Nam	21/11/1997	CQL22521	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	73.4	Đạt	
41	Nguyễn Văn Luyện	Nam	17/08/1978	CQL22523	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	78.0	Đạt	
42	Vũ Mai Trang Nhung	Nữ	10/07/1999	CQL22526	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	75.8	Đạt	
43	Cảnh Tùng Sơn	Nam	10/03/1995	CQL22527	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	74.2	Đạt	
44	Nguyễn Đức Thành	Nam	13/12/1998	CQL22528	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	74.0	Đạt	
45	Hoàng Tiến Thọ	Nam	03/07/1995	CQL22529	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	72.4	Đạt	
46	Trần Quốc Toản	Nam	07/06/1985	CQL22530	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	72.8	Đạt	
47	Vũ Thị Trang	Nữ	04/04/1994	CQL22531	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	76.8	Đạt	
48	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	21/12/2000	CQL22532	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	73.2	Đạt	
49	Đặng Hải Yến	Nữ	06/06/2000	CQL22533	ĐH Kiến trúc HN	Quản lý đô thị và công trình	73.0	Đạt	
50	Phạm Mai Anh	Nữ	29/01/2000	CKX22501	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	77.8	Đạt	
51	Đinh Xuân Chúc	Nam	28/02/1985	CKX22502	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	74.2	Đạt	
52	Lê Anh Dũng	Nam	25/03/2002	CKX22503	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	75.8	Đạt	
53	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	17/08/1993	CKX22504	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	74.4	Đạt	
54	Trần Đức Hoàng	Nam	09/05/1998	CKX22505	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	76.8	Đạt	
55	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	28/08/1997	CKX22506	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	74.4	Đạt	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Cơ sở đào tạo	Ngành dự tuyển	Kết quả tuyển sinh	Đánh giá	Ghi chú
56	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	05/05/2002	CKX22507	ĐH Kiến trúc HN	Kinh tế xây dựng	78.4	Đạt	
57	Trần Văn Anh	Nam	23/10/2001	CNT22501	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	73.6	Đạt	
58	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	05/04/2000	CNT22502	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	76.2	Đạt	
59	Phạm Thùy Giang	Nữ	25/05/1991	CNT22503	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	77.2	Đạt	
60	Nguyễn Thu Hương	Nữ	02/09/2000	CNT22504	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	82.8	Đạt	
61	Nguyễn Đắc Anh Khôi	Nam	30/10/2002	CNT22505	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	79.4	Đạt	
62	Phạm Thùy Liên	Nữ	05/09/2001	CNT22506	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	77.6	Đạt	
63	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	20/04/2002	CNT22507	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	77.0	Đạt	
64	Nguyễn Thành Nam	Nam	01/11/1985	CNT22508	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	84.0	Đạt	
65	Đỗ Thu Quyên	Nữ	08/07/2000	CNT22509	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	78.6	Đạt	
66	Nguyễn Thanh Sang	Nam	24/04/2002	CNT22510	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	82.8	Đạt	
67	Lê Phan Hà Thanh	Nữ	18/11/2002	CNT22511	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	83.2	Đạt	
68	Huỳnh Nguyễn Phương Thảo	Nữ	23/03/2002	CNT22512	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Nội thất	77.6	Đạt	
69	Tạ Ngọc Đức Anh	Nam	23/11/1992	CĐH22501	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Đồ Họa	81.0	Đạt	
70	Nguyễn Thanh Bình	Nữ	14/07/2001	CĐH22502	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	81.0	Đạt	
71	Đặng Nhật Duy	Nam	21/10/2004	CĐH22503	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	84.0	Đạt	
72	Lê Hồng Đức	Nam	21/07/2001	CĐH22504	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế Đồ hoạ	81.0	Đạt	
73	Trần Thanh Hoa	Nữ	18/08/2000	CĐH22505	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	82.0	Đạt	
74	Nguyễn Thị Hồng Huế	Nữ	16/11/2002	CĐH22506	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	83.0	Đạt	
75	Nguyễn Hà Ngọc Linh	Nữ	27/04/2001	CĐH22507	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	79.0	Đạt	
76	Trần Bảo Ngọc	Nữ	16/10/2002	CĐH22508	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	80.0	Đạt	
77	Phạm Bá Kiên	Nam	04/11/1998	CĐH22509	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	79.0	Đạt	
78	Lê Diễm Quỳnh	Nữ	27/06/2002	CĐH22510	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	82.0	Đạt	
79	Hoàng Thị Hòa An	Nữ	24/07/1998	CĐH22511	ĐH Kiến trúc HN	Thiết kế đồ họa	77.0	Đạt	

Tổng số **79** người.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS. Lê Quân